

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn/](mailto:sowasuco@gmail.com.vn/)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 869/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước số 1  
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH tại nhà Nguyễn Thị Minh Hương - Tổ 3 - P.Tô Hiệu  
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 56/T12/2025  
 Số lượng mẫu : 01  
 Biên bản giao mẫu : Số 869/BB ngày 08 tháng 12 năm 2025  
 Ngày phân tích : 09/12/2025 - 10/12/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số nhóm A  | Đơn vị        | Kết quả                   | QCĐP<br>01:2023/SL     | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | Độ đục           | NTU           | 0.93                      | 2                      | PP/NTU                             |
| 2  | Mùi, vị (*)      | -             | Không<br>mùi,<br>không vị | không có mùi, vị<br>lạ | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-03 |
| 3  | Màu sắc          | TCU           | 7.54                      | 15                     | SMEWW 2120C:2023                   |
| 4  | Chỉ số pH        | -             | 7.34                      | 6.0 - 8.5              | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-01 |
| 5  | Clo dư           | mg/L          | 0.49                      | 0.2 - 1                | Phương pháp PP-CLD                 |
| 6  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 0                         | < 3                    | TCVN 6187-1:2019                   |
| 7  | <i>E.coli</i>    | CFU/<br>100mL | 0                         | < 1                    | TCVN 6187-1:2019                   |

Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận thử nghiệm**

**Nguyễn Hoàng Lâm**

**Kiểm soát**

**Đỗ Quang Phương**

**Tổng giám đốc**



**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (\*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH  
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
Số :2025.12.23.19/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La  
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La  
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN số 1. (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Minh Hương – Tổ 3 – phường Tô Hiệu )  
04 Số lượng mẫu : 01  
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.12.09/BBGM. Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| TT | Thông số            | Đơn vị | Kết quả             | QCDP<br>01:2023/SL | Phương pháp<br>phân tích |
|----|---------------------|--------|---------------------|--------------------|--------------------------|
| 1  | Hàm lượng Asen (As) | mg/l   | KPH<br>(Lod:0,0007) | 0,01               | TCCS HD – 03/01          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |

Sơn La, ngày 23 tháng 12 năm 2025  
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điêu Thị Thương

Đỗ Mạnh Thắng

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định